

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DẠY - HỌC NGỮ VĂN THEO PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP

LÊ ĐỨC LUẬN*

Ngày nhận bài: 09/09/2016; ngày sửa chữa: 12/09/2016; ngày duyệt đăng: 14/09/2016.

Abstract: Integrated teaching at high school is a modern method that combines relevant knowledge and allows students to engage in purposeful, relevant learning. For Philology, integration requires specific methods that combine internal curriculum and interdisciplinary. Philology Integrated teaching also requires to link between theory and practice, critical thinking and the creativity in exploring the Literature works.

Keywords: Integrated teaching, internal curriculum subject, interdisciplinary.

Dạy học tích hợp (DHTH) đã xuất hiện từ lâu trên thế giới nhưng ở Việt Nam thì mới được khởi xướng trong những năm gần đây. Đã có những cuộc hội thảo, những công trình nghiên cứu và những giáo án dạy thể nghiệm. Việc DHTH phải tiến hành đồng bộ với chương trình và sách giáo khoa, tuy nhiên, vấn đề này đang được xúc tiến nghiên cứu và thể hiện. Những khó khăn, lúng túng trong quan điểm DHTH so với dạy học “không tích hợp” là gì? Ưu và hạn chế của DHTH là gì? Đối với các môn *Ngữ văn* trong trường trung học, việc DHTH sẽ dạy như thế nào? Trong bài viết này, chúng tôi muốn trao đổi một số vấn đề nêu trên.

1. Những vấn đề lí luận về DHTH

1.1. Khái niệm “tích hợp”: Tích hợp (tiếng Anh là *Integration*) là hòa kết các tri thức liên quan trong một tiết dạy học tạo nên hiệu ứng lan tỏa trong nhận thức đối với người học. Kiến thức được huy động trong một tiết học không còn bó hẹp trong bài học của môn học đó mà là huy động các tri thức liên quan, gắn gũi với nội dung bài học. Các tri thức được huy động có giá trị không chỉ là tổng hợp tri thức mà có tính chất như nhân lên bội số của một tích.

Theo **Từ điển Tiếng Việt**: “*Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động, chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng. Tích hợp có nghĩa là sự thống nhất, sự hòa hợp, sự kết hợp*” [1; tr 1217]. Theo **Từ điển Oxford Advanced Learner’s Dictionary**, từ *integrate* có nghĩa là kết hợp những phần, những bộ phận với nhau trong một tổng thể. Những phần, những bộ phận này có thể khác nhau nhưng thích hợp với nhau. Còn theo **Từ điển Bách khoa Khoa học Giáo dục** của Cộng hòa Liên bang Đức (*Enzyklopadie Erziehungswissenschaft*, Bd.2, Stuttgart 1984), nghĩa chung của

từ *Integration* có hai khía cạnh: - Quá trình xác lập lại cái chung, cái toàn thể, cái thống nhất từ những cái riêng lẻ; - Trạng thái mà trong đó có cái chung, cái toàn thể được tạo ra từ những cái riêng lẻ. Trong nghiên cứu văn học, đã có quan điểm *nghiên cứu phức hợp*, trong đó, tác phẩm văn học được nghiên cứu phức hợp từ nhiều phương pháp các ngành khoa học khác nhau.

Lí thuyết *Thuyết phức hợp* được bắt nguồn từ Edgar Morin và Hiệp hội do ông sáng lập (Hiệp hội Tư duy Phức hợp-APC, Pari). Edgar Morin đã dày công nghiên cứu trong nhiều công trình về lí thuyết phức hợp, đề cập đến tư duy về tính phức hợp (thinking about complex), đặc biệt là trong cuốn *Nhập môn tư duy phức hợp* và trong bộ *Phương pháp* (La Mesthode gồm 5 tập, xuất bản năm 1986). Tác giả chủ trương tổ chức lại tri thức luận (Reorganization epistemological), xây dựng tri thức luận phức hợp. Theo Edgar Morin “*điểm xuất phát của tri thức luận phức hợp là tri thức trong tính đa dạng và nhiều chiều của nó*”. Tác giả nêu lên 3 nguyên lí của tư duy phức hợp: *nguyên lí đối hợp logic, nguyên lí hồi quy và nguyên lí toàn ảnh* (hay toàn hình). Phương pháp mà Edgar Morin đề cập là phương pháp tiếp cận tính phức hợp, giúp chúng ta tư duy về tính phức hợp. Tư duy phức hợp và phương pháp phức hợp có thể là một định hướng tốt cho giảng dạy tích hợp. Giảng dạy theo phương pháp tích hợp là theo hướng khai thác các tri thức phức hợp trong tác phẩm văn học mà lâu nay nó bị “tháo rời”, “chuyên môn hóa”.

1.2. Quan niệm về DHTH trong trường phổ thông. DHTH trong trường phổ thông có 3 cấp độ sau đây: - *Tích hợp trong nội bộ môn học* (internal

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

curriculum subject): Tích hợp những nội dung của các phân môn, các lĩnh vực nội dung thuộc cùng một môn học theo những chủ đề, chương, bài cụ thể nhất định; - *Tích hợp liên môn* (interdisciplinary): Các môn học được liên hợp với nhau và giữa chúng có những chủ đề, vấn đề, những khái niệm lớn và những ý tưởng lớn chung; - *Tích hợp đa môn* (multidisciplinary): Các môn học là riêng biệt nhưng có những liên kết có chủ đích giữa các môn học và trong từng môn bởi các chủ đề hay các vấn đề chung.

Hội nghị phối hợp trong chương trình của UNESCO (Paris, 1972) có đưa ra định nghĩa: DHTH các khoa học là một cách trình bày các khái niệm và nguyên lý khoa học cho phép diễn đạt sự thống nhất cơ bản của tư tưởng khoa học, tránh nhấn quá mạnh hoặc quá sớm sự sai khác giữa các lĩnh vực khoa học khác nhau.

Quan điểm của Ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa sau 2015 cho rằng: DHTH được hiểu là giáo viên (GV) tổ chức để học sinh (HS) huy động đồng thời kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập; thông qua đó hình thành những kiến thức, kỹ năng mới, phát triển những năng lực cần thiết ở người học.

Tuy nhiên, DHTH nếu không áp dụng một cách phù hợp sẽ trở thành một “món lẩu” mà trong đó, các yếu tố hợp thành trở nên tương khắc, chông chéo khiến cho món ăn trở nên “hỗ lớn”, ngán ngấy. Thậm chí, sẽ có một số kiến thức cứ được triển khai lặp lại trong từng môn học khác nhau để đảm bảo yêu cầu tích hợp - điều này có thể có nguyên nhân chông chéo từ chương trình và sách giáo khoa. Vì vậy, vấn đề quan trọng là định hướng tích hợp như thế nào trong một tiết học.

1.3. DHTH Ngữ văn và vai trò của bộ môn Phương pháp dạy học. Tích hợp trong dạy học *Ngữ văn* chú trọng tích hợp nội môn và liên môn. Phân tích tác phẩm văn học không chỉ đơn thuần là phân tích các giá trị văn học mà còn là khám phá các giá trị văn hóa, ngôn ngữ... bởi tác phẩm văn học là một sản phẩm phức hợp của tri thức.

Bộ môn *Phương pháp dạy học Ngữ văn* ở các trường đại học cần phải liên kết chặt chẽ với các trường phổ thông và phải trở thành “chuyên gia” về DHTH. Tuy nhiên, có một thực tế là không ít giảng viên phương pháp không biết dạy một “tiết dạy mẫu” cho sinh viên; có một số giảng viên chưa có kinh nghiệm dạy chuyên môn nào đã được phân dạy các học phần phương pháp giảng dạy!

2. Các định hướng DHTH Ngữ văn:

2.1. Tích hợp theo định hướng nội bộ môn học: Trong môn *Ngữ văn*, tích hợp trong nội bộ là kết hợp dạy ba phân môn: Văn, Tiếng Việt và Tập làm văn trong một tiết dạy. Đây là định hướng cơ bản cần ưu tiên. Tuy nhiên, việc khởi điểm phân môn nào là chính thì sẽ có cách xử lý tích hợp khác nhau...

Chẳng hạn, khi dạy phân môn *Làm văn*, cần phải khai thác triệt để kiến thức làm văn rồi vận dụng tích hợp ngôn ngữ văn bản, câu, từ. Khi dạy phương pháp lập luận trong văn nghị luận thì tốt nhất GV nên lấy dẫn chứng bài “*Tuyên ngôn độc lập*” của Hồ Chí Minh, phân tích hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng trong bài, tìm hiểu cách đặt câu, dùng từ của tác giả. Lâu nay, GV thường lấy các bài văn mẫu dạy cho HS nhưng dạy theo kiểu “bắt chước” máy móc mà không phân tích hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng để rút ra dàn ý của bài luận. Thành thử, HS sẽ không biết viết như thế nào khi gặp tình huống không giống như bài văn mẫu, khiến các em trở nên lệ thuộc, thụ động trong tư duy.

Chúng ta cần bắt đầu các bài học từ các loại văn bản; từ văn bản, GV sẽ đi từ ngôn ngữ đến hình tượng văn học và cuối cùng giá trị nghệ thuật. Về tri thức ngôn ngữ, trước hết là xử lý các đơn vị từ vựng rồi đến ngữ và câu. Đối với từ vựng, GV cần đưa ra các từ đồng nghĩa thay thế và cho HS hiểu sắc thái nghĩa của từ đó trong câu, trong văn bản; từ đó có thể đối chiếu và tranh luận lí do tác giả dùng từ này chứ không dùng từ nào khác và quan điểm của HS liệu có thống nhất hay không đồng tình với cách dùng từ đó. Tại sao lại dùng từ địa phương mà không dùng từ toàn dân, từ Hán Việt thay vì thuần Việt? Ý nghĩa của việc dùng thành ngữ, nếu thay thành ngữ bằng một từ có ý nghĩa mà thành ngữ biểu đạt thì hiệu quả như thế nào? GV cần cho HS khai thác ý nghĩa của các thành ngữ đồng nghĩa và trái nghĩa; đối chiếu nghĩa của từ trong từ điển và nghĩa của từ trong văn bản; tìm hiểu sắc thái của việc chuyển từ loại của từ trong cấu trúc câu.

Đối với câu, cần cho HS biết các loại câu trong văn bản, vai trò, cấu trúc và ý nghĩa của nó đối với biểu đạt ý nghĩa tác phẩm; cho HS thấy rằng các loại văn bản khác nhau sẽ có các kiểu câu khác nhau. Không nên vận dụng một kiểu câu cho các văn bản khác nhau, chẳng hạn như “*Nhà em có một con mèo*” khi tả con vật rồi cũng viết “*Nhà em có một ông nội*...”. Cần so sánh sự khác nhau giữa câu trần thuật và câu hội thoại, giữa câu miêu tả với câu nghị luận; câu trong

văn bản nghị luận khác với kiểu câu trong tác phẩm văn học. HS phổ thông ít được luyện viết câu, dùng từ đúng, vì vậy cần cho các em luyện viết trong các tiết học và trong giờ trả bài tập làm văn.

Có một thực trạng nữa là GV thường bỏ qua việc trả bài mà chỉ là “phát bài” cho HS mà không có sự sửa chữa lỗi. Theo chúng tôi, tốt nhất là cho các bạn giỏi phân tích cái sai của bài đó và yêu cầu HS mắc lỗi sai lên bảng viết lại cho đúng. (nếu không có thời gian thì yêu cầu HS về nhà viết lại).

Các phương thức tu từ (như so sánh, ẩn dụ, hoán dụ) cũng cần được cho HS nhận diện và phân tích và thấy được giá trị biểu đạt của chúng. Có các cấp độ tu từ: tu từ từ vựng, tu từ cú pháp. Trong tục ngữ, câu đố có các kiểu câu khá đa dạng nên cần cho HS biết câu đầy đủ và câu giản lược cùng giá trị biểu đạt của chúng; cần nhận thấy câu trong tục ngữ khác câu tiếng Việt: câu trong tục ngữ là văn bản còn câu tiếng Việt là một đơn vị ngôn ngữ; cho HS phân biệt các câu tục ngữ đồng nghĩa và trái nghĩa, phân tích sắc thái của các câu tục ngữ đồng nghĩa. Cuối cùng, phải cho HS nắm loại văn bản và đặc điểm văn bản, các phương thức liên kết và kết cấu văn bản khi học một văn bản cụ thể.

Cách thức tiếp cận văn bản tác phẩm văn học: Đối với tác phẩm văn học dân gian, dị bản là “linh hồn” của tác phẩm, thể hiện quan điểm khác nhau của tác giả dân gian về vấn đề đó. HS cần phải có quan điểm lựa chọn bản nào từ việc phân tích cụ thể ý nghĩa của từng bản khác nhau. Đối với việc tiếp nhận văn bản, cần cho HS tiếp cận với các quan điểm khác nhau của các nhà nghiên cứu về giá trị nghệ thuật của tác phẩm, nêu ý kiến của mình về các quan điểm đó và đi đến xác định chọn quan điểm nào hoặc tự mình đưa ra quan điểm riêng. Đây cũng liên quan đến nghị luận văn học.

Đối với phân môn *Tập làm văn*, cần cho HS tiếp xúc cả hai phương thức: nghị luận nói và viết. Đọc hiểu và phát biểu quan điểm của mình trong việc phân tích giá trị nghệ thuật của văn bản chính là nghị luận nói. Nghị luận nói là cách thức tập cho HS trình bày một vấn đề trước tập thể một cách lưu loát, tự tin, biểu cảm và thuyết phục người khác. Đây là cách đối thoại, hội thoại tranh luận một vấn đề và biết bảo vệ ý tưởng của mình; từ một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học, có thể dẫn đến một bài nghị luận xã hội (trình bày cách thức xử lý và đánh giá vấn đề, thể hiện quan điểm riêng và thái độ của các em về vấn đề đó, có thể đi đến thống nhất hoặc chấp nhận ý kiến trái chiều...).

Tìm hiểu giá trị nghệ thuật của văn bản tác phẩm văn học phải đi khai thác nghệ thuật ngôn ngữ; vận dụng kiến thức về phương thức tu từ, kiến thức về lí luận văn học để xác định thể loại, đề tài, nghệ thuật trần thuật, nghệ thuật các thể thơ, phong cách nhà văn, phong cách thể loại...

Đối với phân môn *Văn học*, ngoài tích hợp trong từng tiết học, còn có thể xây dựng tích hợp theo đề tài, chủ đề. Như vậy, sách giáo khoa cũng cần xây dựng các bài học theo nhóm đề tài, chủ đề.

2.2. Tích hợp theo định hướng liên môn. Các ngành khoa học xã hội nhân văn phần lớn đều được thể hiện trong tác phẩm văn học. Từ xưa, ông cha ta đã từ nói “văn sử triết bất phân”. Tác giả và tác phẩm văn học gắn với một giai đoạn lịch sử nhất định. Có ba bối cảnh lịch sử xã hội cần được nêu ra trong bài học: - Bối cảnh lịch sử xã hội của tác giả là những vấn đề về đời tư ảnh hưởng đến sự nghiệp sáng tác, cụ thể có tác động gì đến tác phẩm; - Bối cảnh lịch sử xã hội của tác phẩm, nghĩa là tác phẩm ra đời trong giai đoạn lịch sử nào, những biến cố lịch sử có tác động vào tác phẩm hay không; - Bối cảnh lịch sử xã hội của sự kiện và nhân vật được phản ánh trong tác phẩm; mối tương quan và tác động giữa chúng trong tác phẩm và ngoài tác phẩm. Triết học khai thác những vấn đề tư tưởng, triết lí trong tác phẩm văn học. Dân tộc học khai thác về đặc trưng dân tộc trong việc thể hiện các biểu tượng nghệ thuật, đặc điểm tộc người thể hiện trong tác phẩm văn học.

Đạy tích hợp theo hướng liên môn trong chương trình *Ngữ văn* có thể áp dụng với các tác phẩm văn học dân gian, đặc biệt là sân khấu dân gian. Bản thân văn học dân gian đã mang trong mình nó kiến thức đa ngành nên khi dạy phải liên kết với các ngành khoa học: mí học, văn hóa học, y học, hóa trang, sân khấu, vũ đạo, âm nhạc. Văn học bao giờ cũng gắn với âm nhạc, bản thân tác phẩm thơ đã có tính nhạc nên cần cho HS phân tích tính nhạc của thơ, xem những bản nhạc được phổ từ các bài thơ... Học ca dao, đương nhiên phải gắn với nhạc điệu, gắn với làn điệu dân ca. Văn hóa giao tiếp, văn hóa địa phương vùng miền thể hiện trong các tác phẩm văn học: chất điện ảnh trong tác phẩm “*Người lái đò sông Đà*” của Nguyễn Tuân; chất hội họa rõ nét trong bài thơ “*Việt Bắc*” của Tố Hữu, “*Tây tiến*” của Quang Dũng... Đạy tác phẩm “*Bánh chưng, bánh dày*” không thể tách rời việc tiếp cận văn hóa ẩm thực, văn hóa tín ngưỡng, văn hóa gia đình, văn hóa quốc gia. Đạy tác phẩm sân khấu dân gian thì đương nhiên phải tiếp cận với nghệ thuật hóa trang, các cách thức múa, các điệu múa, điệu hát.

2.3. Dạy học gắn lí thuyết với thực hành. DHTH là dạy tích hợp giữa lí thuyết và thực hành. Thực hành là việc vận dụng lí thuyết vào xử lí những vấn đề cụ thể, vận dụng kiến thức đã học vào đời sống. Có một thực tế: nhiều HS đã tốt nghiệp phổ thông ra mà vẫn không biết viết một văn bản hành chính, công vụ (như đơn từ, biên bản...), vì thế rất cần phải dạy cho các em các loại văn bản này và thực hành viết.

HS cần tiếp tục phát triển kiến thức về kĩ năng soạn thảo văn bản, biết viết dài rồi rút gọn; rồi từ rút gọn lại viết thành dài. HS cần được dạy để viết cho nhiều mục đích và đối tượng qua một loạt các ngữ cảnh. Điều này đòi hỏi một kiến thức ngày càng rộng vốn từ vựng và ngữ pháp. Cơ hội cho GV nâng cao vốn từ vựng của HS sẽ phát sinh tự nhiên từ việc đọc và viết. GV nên cho HS làm thế nào để hiểu được mối quan hệ giữa các từ; làm thế nào để hiểu được sắc thái ý nghĩa, có thêm sự hiểu biết về nghĩa của từ và khả năng sử dụng chúng trong các mục đích khác nhau...

HS phải hiểu và sử dụng từ vựng phù hợp lứa tuổi, bao gồm cả thuật ngữ ngôn ngữ và văn học, để thảo luận về đọc, viết và ngôn ngữ nói. Điều này liên quan đến việc thực hành và thảo luận về ngôn ngữ, kĩ năng tranh luận. HS cũng cần được biết đóng vai nhân, là "tác giả" để viết lại tác phẩm theo quan điểm của chính các em. Từ các thể thơ văn, HS thực hành sáng tác thơ, truyện ngắn, văn nhật dụng, viết lại lời thoại nhân vật, cấu trúc lại văn bản - đây là cách tập cho các em thực hành sáng tạo. Hướng dẫn cho các em lựa chọn và tổ chức thông tin từ ý tưởng sao cho có hiệu quả để bài thuyết trình nói có sức thuyết phục; lắng nghe và đáp ứng một loạt các ngữ cảnh khác nhau, đánh giá nội dung, quan điểm, bằng chứng và các khía cạnh của bài trình bày. Phải làm sao để khi tốt nghiệp phổ thông ra đời, các em tự mình xử lí được những vấn đề liên quan đến tri thức mà các em học được ở nhà trường, có khả năng tư duy độc lập, phản biện, sáng tạo.

DHTH là rất cần thiết và cấp bách để tăng trí lực, bồi dưỡng năng lực toàn diện cho HS. Tuy nhiên, muốn thực hiện được yêu cầu này cần phải có các giải pháp đồng bộ về bồi dưỡng GV, chương trình và sách giáo khoa, phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá HS. Đối với môn *Ngữ văn*, cần tích hợp "nội môn" và "liên môn", trong đó ưu tiên tích hợp "nội môn". Tích hợp phải được thực hiện linh hoạt; cần lựa chọn những kiến thức thiết thực, cần thiết

để tích hợp. Ngoài tích hợp trong từng tiết học còn cần tích hợp theo đề tài, chủ đề trong giờ ngoại khóa, bồi dưỡng HS giỏi. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (2008). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [2] Bộ GD-ĐT (2015). *Dạy học tích hợp ở trường trung học cơ sở, trung học phổ thông*. Tài liệu tập huấn dành cho cán bộ quản lí, giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đinh Quang Báo - Hà Thị Lan Hương (2014). *Dạy học tích hợp - Phương thức phát triển năng lực học sinh*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, tr 23-28.
- [4] Nguyễn Thị Dung (2015). *Dạy học tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 13-17.
- [5] Võ Văn Duyên Em (2015). *Tích hợp trong dạy học bộ môn ở trường phổ thông*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 19-25.
- [6] Lê Đức Luận (2015). *Tiếp cận tác phẩm văn học nhà trường theo phương pháp phức hợp*. NXB Văn học.
- [7] Huỳnh Văn Thế (2015). *Dạy học tích hợp và dạy học phân hóa môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông: thực trạng và giải pháp*. Kỷ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, tr 174-181.
- [8] Đỗ Hương Trà (2014). *Nghiên cứu dạy học tích hợp liên môn: những yêu cầu đặt ra trong việc xây dựng, lựa chọn nội dung và tổ chức dạy học*. Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 31, số 1, tr 41-51.

Các giải pháp phát triển...

(Tiếp theo trang 99)

- [2] Nông Thị Hiếu (2011). *Xây dựng môi trường học tập thân thiện ở trường tiểu học huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [3] Phạm Duy Hưng (2011). *Xây dựng môi trường học tập thân thiện ở trường tiểu học vùng khó khăn tỉnh Bắc Kạn*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [4] Lưu Văn Mùi (2012). *Xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường trung học phổ thông huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [5] Nhân Thị Nga (2010). *Xây dựng văn hóa học tập ở Trường Trung học phổ thông Ngọc Hà, tỉnh Hà Giang*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.
- [6] Vũ Nhật Quang (2010). *Biện pháp chỉ đạo xây dựng môi trường học tập thân thiện ở các trường tiểu học huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh*. Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.